

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 28)

(Chánh văn 25): Tế nhân chi cấp, cứu nhân chi nguy.

(正文)濟人之急。救人之危。

(Tạm dịch: Giúp người khác trong lúc cấp bách, cứu người khác trong cơn nguy hiểm).

(nhạc)

Câu thứ nhất : «Tế nhân chi cấp» (là: Giúp người khác trong lúc cấp bách).

Người khác gặp tình cảnh “cấp bách” như: Bệnh tật thì thuốc men là chuyện cần kíp. Đối với tang ma thì chuyện tần liệm là điều cần gấp. Đói rét thì cơm áo là chuyện cấp bách. Thiếu thuế thì bị truy bức là chuyện cấp bách.

Các loại [tình thế cấp bách ấy] chẳng thể kể xiết! Ai nấy hãy đều nên tùy sức lập phương tiện cứu giúp. Khi đó, cần phải quả quyết thực hiện, đừng nghi ngại. Nếu không, sẽ bỏ lỡ phước duyên này, đáng tiếc lắm thay!

“Nguy” (危) là ở ngay ranh giới sống chết, như thuyền lật, hoặc hỏa hoạn, nhà tan, người chết, cho đến bị giam cầm, hình phạt, phải ra cửa quan, bị người khác hãm hại v.v...

Nguyên Đế¹ nói:

- Đối với người đang bị hoạn nạn, khốn đốn, hãy khéo dùng một lời để giải cứu, trên là sẽ giúp cho cha ông đã khuất, dưới là tạo phước âm cho con cháu.

Lại nói:

- Xô người hay đỡ người đều là cái tay bình thường, hãm hại hay khen ngợi người khác đều do cái miệng bình thường. Thà để tay nâng đỡ người, chớ mở miệng hại người. Nếu có thể hành theo lời ấy, tương lai sẽ tự vĩnh viễn lâu dài.

Sách Dịch Cát Lục viết:

- Kẻ thất phu² mà có lòng thương yêu loài vật, ắt sẽ giúp đỡ người khác. Để cứu tánh mạng [của người hay vật mắc nạn], chẳng tốn kém mấy. Đặc biệt là kẻ cơm áo dư dật, chẳng biết đến nỗi khổ đói rét, trông thấy [hoàn cảnh nheo nhóc của kẻ khác] cũng chẳng cảm thấy gì, hời hợt chẳng quan tâm đến. Khi thấy họ (tức là những kẻ túng quẫn) xanh xao cũng chẳng bận lòng, đến khi thấy họ mắc bệnh ngã lăn bên đường, lại cho rằng bệnh tình đã nguy cấp, chẳng thể khỏe lại được, bèn ngồi nhìn người ấy chết. Dẫu kẻ qua đường có lòng, vẫn chỉ là than thở suông mà thôi! Những kẻ khác sẽ ghé mắt nhìn, lần lượt bỏ đi.

Chẳng biết người ấy vì đói mà sanh bệnh, do bệnh nên chưa thể đi xin, cho nên càng đói khát dữ dội hơn. Bất quá là

¹ Nguyên Đế ở đây là Huyền Thiên Thượng Đế, tức vị thần Trấn Vũ ở phương Bắc trong Đạo Giáo.

² “*Thất phu*” (匹夫) có nghĩa là những kẻ bình phàm trong xã hội, không có chức vị, không có địa vị và thế lực.

ba, bốn thưng gạo giúp đỡ người ấy dưỡng sức, mấy ngày sau người ấy lại có thể đi xin, lại được sống sót.

Hoặc thừa lúc người ấy xanh xao, sắp ngã bệnh, mà cứu chữa sớm, sẽ càng hay hơn. Chi phí ăn ở một tối của người giàu đủ để cứu giúp mười người. Chi phí thỉnh sư tăng hoặc đồng cốt [làm trai đàn] đủ để cứu trăm mạng. Đối với chi dụng ăn uống ngàn vàng [của người giàu có, chỉ cần] quyên tặng một phần mười; giảm bớt một phần mười [số tiền dành cho] quần áo, ăn uống mỗi năm, mỗi tháng, sẽ đủ cứu cả ngàn mạng, thực hiện rất dễ dàng!

Nếu có được mấy người cùng lập ra hội này, đề ra một căn nhà trống, xếp chiếu cỏ trong ấy để chứa người nghèo đói, bệnh tật, khiến cho họ có chỗ tránh gió, khỏi phải lo toan về cơm nước, chỗ nghỉ, họ sẽ càng dễ điều dưỡng. Đối với những lúc trời rét, [chuyện này] càng cấp bách. [Nơi ấy] cần phải do một vị thiện nhân trông coi. Bốn cửa thành đều có cơ sở ấy, ắt những người bị chết yếu sẽ ít đi. Lại mở rộng chuyện này ra khắp chốn, ắt cô hồn lưu lãng sẽ rất ít.

Bởi lẽ, khi người ấy đang bị bệnh, không có người trông nom, ngó ngàng, sẽ bệnh nặng hơn một phần. Ở nơi trống trải, gió máy, bệnh nặng thêm hai phần. Do lo âu về nguy cơ túng thiếu, trắng tay, bệnh sẽ nặng thêm ba phần. Trầm trọng hơn là cảnh bụng đói, áo bẩn, lần lượt bị xua đuổi, há còn có hy vọng để sống sót nữa ư?

Hãy thử đặt chính mình vào tình cảnh ấy, [sẽ biết] nỗi đau khổ vì bệnh tật là như thế nào! Há có nên tiếc nuôi chẳng quyên tặng một hạt gạo cho kho Thái Thương, chẳng làm chuyện ân huệ này! Hơn nữa, họ đều là người, nếu bọn ta đầu thai chẳng đúng chỗ, sẽ lâm vào tình cảnh giống như thế đó! May mắn được no đủ, lại còn mong muốn hưởng thụ no ấm, dư dật, tính chuyện bền lâu cho con cháu, nhưng đối với

chuyện cứu người trước mắt, chẳng bỏ một đồng! Chẳng biết nước, lửa, đao tặc, tật bệnh (tai họa ngang trái, đều có thể khiến cho tài sản của ta phút chốc tan sạch.

Chút phước phận nhỏ nhoi cũng do trời đất ban tặng, há có phải là do chắt bóp, keo kiệt, tham tiền như mạng mà có thể đạt được như vậy ư? Một mai vô thường, [những tài sản đã khổ công tích góp ấy] chỉ trở thành những món tiền để con cháu rượu chè, gái gú, cờ bạc, phóng đảng đó thôi! Do vậy, đã có món tiền tiêu phí đủ cứu cả ngàn mạng người ấy, sao không dùng để tích đức? [Chuyện tích đức do cứu người] còn sâu dày hơn cầu trời che chở nữa! Lý ấy tốt bậc rõ ràng, [thế mà những kẻ bị] hơi đồng hơi thói nhuốm thân, trọn chẳng suy lường chi cả!

(nhạc)

Đời Tống, Hứa Thúc Vi thường cầu xin đỗ đạt. Mộng thấy thần bảo:

- Người muốn thi đỗ, cần phải cấy nhờ âm đức.

Ông Hứa tự nghĩ nhà nghèo, không có sức, chỉ có dùng y thuật là được, bèn chuyên ròng nghiên cứu sách thuốc, lâu ngày thông hiểu đến mức hay khéo. Chẳng cần biết người bệnh giàu hay nghèo, đều gấp gáp đến [cứu giúp họ], cứu sống rất nhiều người. Thanh danh càng thêm vang dội, thiện tâm càng tha thiết. Về sau, ông đỗ đạt. Cứu người bệnh tật, vốn là cái nhân lành, nhưng nếu y thuật khó thể tinh thông thì làm như thế nào? Người có chí hãy kiên thành pha chế các loại cao đơn, hoàn tán để thí thuốc, in những bài thuốc hay, quý có hiệu nghiệm để lưu truyền; đó cũng là một cách vậy!

(nhạc)

Đời Tống, Vương Tăng lên kinh đô dự thi. Trên đường, ông nghe tiếng hai mẹ con khóc lóc rất sâu thẳm, hỏi dò hàng xóm, họ cho biết: “Vì thiếu tiền thuế, không đóng được, sắp phải bán con gái, cho nên khóc lóc”. Vương Tăng bèn đến thăm nhà ấy, họ hỏi:

- Có chuyện gì hay không?

Ông đáp:

- Bà có thể bán con gái cho tôi, khi tôi làm quan, bà vẫn có thể lui tới [thăm viếng], có thể thường gặp gỡ nhau.

Ông bèn giao đúng số tiền họ thiếu thuế, ước định ba ngày sau sẽ lấy cô ta. Quá hạn, ông không tới. Bà mẹ hỏi thăm chỗ trọ của Vương Tăng, [tìm đến nơi, mới biết] Vương Tăng để lại thư, dặn bà ta chọn chỗ xứng đáng gả con, ông ta đã bỏ đi mấy ngày rồi! Về sau, ông Vương đậu Tam Nguyên³, được phong làm Nghi Quốc Công.

(nhạc)

Đời Tống, Ngô Khuê chơi thân với Vương Bành Niên. Ông Vương mất, nghèo túng, không có tiền chôn cất. Ngô Khuê sai trưởng nam lo liệu tang sự, trông nom việc lo an táng, châu cấp cho nhà họ, lại còn lo chuyện cưới gả cho hai cô con gái ông Vương. Về sau, ông Ngô làm quan tới chức Tể Tướng, thụy hiệu là Cung Túc.

(nhạc)

Đời Minh, Giải Khai nhà giàu có. Hễ thân thích, bạn bè gặp chuyện cưới hỏi, ma chay mà không đủ sức, liền giúp đỡ.

³ Tam Nguyên là đỗ đầu cả ba trường thi, đỗ đầu kỳ thi Hương gọi là Giải Nguyên, đỗ đầu kỳ thi Hội thì gọi là Hội Nguyên, đỗ đầu kỳ thi Đình thì gọi là Trạng Nguyên.

Hễ có người gặp cảnh ngặt nghèo, nói với ông, ông luôn dẫn mình vào cảnh nước sôi, lửa bỏng để ra tay giúp đỡ. Ông thường nói:

- Có ai mà chẳng muốn tích cóp cho nhiều, nhưng kẻ giàu có sẽ thành nơi kết oán, ta chỉ biết làm lành để đức cho con cháu, há cậy vào vàng, ngọc ư?

Con ông là Luân làm Thị Ngự Sử, [một người con khác tên là] Tấn làm Đại Học Sĩ.

(nhạc)

Vùng Tân Kiến bị đói to, có người túng quẫn tột cùng, còn được khoảng một thưng gạo, bèn nấu cơm, bỏ chất độc vào, toan để vợ chồng được ăn no mà chết. Bổng lý trưởng tìm đến muốn thu thuế đinh, thấy cơm, toan ăn. Người nghèo vội ngăn lại, bảo:

- Ông không thể ăn cơm này được đâu!

Khóc lóc kể rõ nguyên nhân. Lý trưởng xót xa, bảo:

- Sao lại như thế? Nhà ta tuy túng thiếu, vẫn còn năm đấu gạo, hãy theo ta đến lấy đem về, có thể cầm cự ít lâu.

Người nghèo mang gạo về, thấy có năm mươi lạng vàng trong ấy, suy nghĩ: “Đây chắc là tiền thuế”, vội đem trả. Lý trưởng nói:

- Trọn chẳng phải là tiền thuế, trời ban cho đấy chẳng?

Liên chia đều ra, ai nấy đều sống thoải mái hết năm.

(nhạc)

Đời Tống, Tôn Giác làm tri phủ Phước Châu. Những kẻ thiếu thuế bị tổng giam rất đông. Khéo sao có kẻ giàu có bỏ ra món tiền năm trăm vạn đồng để xin sửa chữa điện thờ Phật. Tôn Giác bảo:

Các người thí tiền là mong được phước. Điện thờ Phật chưa hư hoại quá mức, sao bằng dùng tiền để cứu những người thiếu thuế bị tù, khiến cho mấy trăm người thoát khỏi nỗi khổ gông cùm, ngay cả Phật Tổ cũng sẽ mỉm cười, rủ lòng Từ, sẽ được phước chẳng nhiều hơn ư?”

Người giàu có bèn nộp tiền thuế, nhà tù rỗng không. Con cháu của người giàu có ấy đều hiển đạt. Tôn Giác làm quan tới chức Trữ Quốc.

Những người vừa kể trên đây, đều cứu giúp người khác trong tình cảnh cấp bách do ma chay, bệnh tật, hôn nhân, thiếu thuế, ly biệt, nghèo túng, được trời báo đáp sâu xa, đều là hết sức nhanh chóng. Ôi! Người gặp cảnh nguy cấp, chỗ nào cũng đều có. Kẻ có sức gặp những chuyện ấy, hãy nên khéo cứu tế; nhưng kẻ không có sức cũng nên khéo tìm cách xếp đặt, tùy duyên trọn hết tâm lực.

Còn như gặp năm mất mùa, dân đói, càng là chuyện đứng đầu và lại còn là chuyện to lớn nhất trong các nỗi nguy cấp. Nếu chẳng phải là người đang giữ chức vị, hễ là kẻ có tiền tài, có thừa sức, hãy góp sức bù đắp cho sự thiếu hụt trong vận trời, hòng cứu vớt, giúp đỡ [kẻ khốn khó], ắt kẻ bần cùng sẽ chẳng bị vùi thây trong ngôi rãnh. Trong lời chú giải cho chữ Trung trong phần trước, đã nhắc đến ý này, nhưng chưa nêu rõ trọn hết. Vì thế, nay sau khi đã luận định về chuyện cứu giúp các nỗi nguy cấp, lại đặc biệt chuyên nói về chuyện này. Chỉ mong những kẻ đang giữ quan chức, những vị có lòng nhân, những vị ưa chuộng điều thiện đều cùng thấu hiểu cặn kẽ!

Đời Tống, Phạm Thuần Nhân làm tri phủ Khánh Châu. Gặp năm đói, xác người chết đói đầy đường. Thuần Nhân xin dùng gạo thóc từ kho Thường Bình để phát chẩn. [Đối với chuyện này], quan đầu quận phải tâu lên [triều đình] rồi mới được phép. Thuần Nhân nói:

- Người ta không ăn sẽ chết. Tâu rồi mới phát, há có thể cứu kịp ư? Các ông đừng lo, hễ bị bắt tội, ta sẽ tự chịu.

Bèn phát chẩn ngay hôm đó, những người được cứu sống chẳng thể tính đếm! Về sau, ông làm quan tới chức Học Sĩ, được phong làm Cao Bình Công, thụy hiệu là Trung Tuyên.

(nhạc)

Đời Tống, Triệu Biện làm tri phủ Việt Châu. Xứ Ngô Việt bị hạn hán nặng. Ông thừa dịp dân chưa bị đói, gửi thư hỏi các huyện trực thuộc có mấy chỗ bị tai ương? Dân làng đang chờ lãnh gạo [cứu đói] mấy người? Các ngôi nước và đê điều cần phải sửa chữa có thể thuê dân chúng tu bổ mấy chỗ? Tiền trong kho và lương thực tích trữ có thể phát ra được bao nhiêu? Bao nhiêu nhà giàu có thể quyên tặng gạo? Mỗi mỗi đều ghi chép vào sổ.

Lại ghi chép những người già cả, cô quạnh, bệnh tật, không thể tự kiếm ăn, [số lượng đến] hơn hai vạn một ngàn chín trăm người. Lại đối chiếu với những ghi chép trước đó, [thì thấy] mỗi năm cấp gạo giúp kẻ nghèo chừng ba ngàn thạch mà thôi.

Triệu Biện kiểm kê những khoản quyên góp của những người giàu, và những khoản thặng dư khác [ngoài tiền thuế ra], thu được hơn bốn vạn tám ngàn thạch gạo, bèn góp thêm vào đó khoản chi phí của chính mình. Từ mùng Một tháng Mười, cấp cho mỗi người một thưng gạo mỗi ngày, trẻ nhỏ thì

được nửa thung. Ông sợ mọi người [đến lãnh gạo, nam nữ] xen tạp, bèn cho nam nữ [lãnh gạo] khác ngày, mỗi người [mỗi lần] chỉ lãnh khẩu phần hai ngày. Ông sợ họ phải lang thang [bòn mót cái ăn], bèn ở chốn thành thị, vùng quê, lập ra năm mươi bảy chỗ phát gạo, để cho ai nấy đều nhận lãnh thuận tiện. Lại còn thông cáo “Nếu họ lìa khỏi chỗ ở, sẽ chẳng được cấp gạo”.

Ông tính toán thấy quan viên [lo việc phát chẩn] không đủ dùng, bèn chọn lấy những nha lại đã nghỉ việc đang sống trong vùng, cấp lương thực để họ đảm nhiệm [công tác phát chẩn] này, truyền cho những kẻ giàu có chẳng được [thừa dịp] mua gạo trữ vào [để đầu cơ]. Các châu đều yết bảng cấm tăng giá gạo. Triệu Biện ra lệnh thu mua gạo của những kẻ có gạo toan tăng giá. Ông tự cởi chiếc đai vàng [do hoàng đế ban tặng] để dưới sân, hạ lệnh thu mua số gạo ấy. Do vậy, người thí gạo đông đảo.

Lại xuất hơn năm vạn hai ngàn thạch gạo từ kho gạo công để hạ giá gạo hồng tạo thuận tiện cho dân chúng. Lại lập ra mười tám chỗ bán gạo để người mua gạo khỏi phải bôn ba. Lại thuê dân đi sửa chữa thành trì [số lượng] đến bốn ngàn một trăm người; tính ra số lần thuê nhân công là ba vạn tám ngàn lần, tính theo số lần thuê mà trả bằng gạo trị giá gấp bội. Nếu dân cần vay tiền, bèn bảo những kẻ giàu có ứng trước, đợi đến khi lúa chín sẽ trả nợ. Quan viên sẽ đốc thúc họ trả tiền nợ.

Đối với con cái của những người dân [vì đói kém, túng thiếu mà bị] bỏ rơi, bèn lập cách thức thu nhặt về nuôi dưỡng. Mùa Xuân năm sau, do người dân bị mắc bệnh dịch, bèn lập chỗ chữa bệnh để nuôi kẻ lâm vào cảnh bệnh tật mà không có chỗ quay về. Tuyển mộ hai vị Tăng, dặn dò họ trông nom thuốc men và đồ ăn thức uống cho những người ấy để họ

không thiếu người chăm sóc. Hễ có người chết, bèn sai người nơi đó thu nhặt, chôn cất. Theo đúng lệ, phát gạo cứu đói cho người nghèo túng cho đến hết ba tháng mới ngưng, tức là đến tháng Năm trong năm đó mới thôi. Hễ ai có chuyện gì cầu xin, phần nhiều hễ xét thấy thuận tiện bèn làm ngay.

Triệu Biện tự mình lo liệu, chẳng phiền đến thuộc hạ. Sớm tối dốc cạn tâm lực, không chuyện gì lớn bé chẳng đích thân lo liệu. [Trong đợt] hạn hán, tật dịch khi ấy, dân những quận khác chết mất một nửa, riêng dân trong quận của Triệu Biện cai trị là không bị tổn hại. Về sau, ông làm Tể Tướng dưới thời vua Thần Tông, là bậc danh thần đời Tống.

(nhạc)

Đời Tống, Phú Bật làm Xu Mật Phó Sứ. Có kẻ vu cáo ông toan cầu kết với người Khiết Đan dấy binh [làm loạn]. Tống Nhân Tông tức giận, biếm trích (là giáng chức) ông đi coi Thanh Châu. Khi ấy vùng Hà Sóc⁴ lụt to, dân đói tràn vào xứ, không có gì ăn, sắp bị chết đói. Ông quyên mộ hơn mười vạn斛 gạo, chứa ở chỗ thích hợp để phát ra.

Lại còn tìm kiếm những căn nhà công và tư hơn mười vạn căn, để phân chia cho họ ở khắp nơi. Thuốc men đều đầy đủ, cho phép di dân được sử dụng những nguồn lợi từ nơi núi non, ao đầm, chủ [những chỗ ấy] không được ngăn cấm. Những người chết được chôn trong một ngôi mộ to.

Người theo về cư trú đông đảo, có người nghỉ ngơi, nói với Phú Bật:

⁴ Hà Sóc là khu vực thuộc miền trung du phía Bắc Hoàng Hà. Từ ngữ này thường dùng để chỉ một khu vực rộng lớn bao gồm cả tỉnh Sơn Tây, Hà Bắc và Sơn Đông.

- Đấy chẳng phải là đặt mình trong cảnh nguy hiểm, tai họa chẳng lường được ư?

Phú Bật nói:

- Há vì [sự an vui của] một thân ta mà đòi lấy tánh mạng của sáu, bảy chục vạn người ư?

Ông càng dốc sức thực hiện. Năm sau, lúa mì chín rộ, ông đều tính toán [quê quán] của họ xa hay gần để cấp lương thực cho họ trở về. Ông đã cứu sống hơn năm mươi vạn người. Vua nghe chuyện, sai người đến ủy lạo, phong cho ông làm Lễ Bộ Thị Lang. Về sau, ông làm Tể Tướng, được phong làm Trịnh Quốc Công, thọ tám mươi tuổi, thụy hiệu là Văn Trung, được thờ phối hưởng trong Thái Miếu.

(nhạc)

Đời Minh, Thanh Huệ Công là Đinh Tân, là người xứ Gia Thiện. Ông thích làm lành, chẳng mỗi mội, ông chú trọng cứu đói tha thiết nhất. Năm Đinh Hợi (1587) trong niên hiệu Vạn Lịch có nạn lụt lớn, giá gạo tăng vùn vụt. Ông mới bắt đầu sai gia nhân đổi gạo lấy vải, chiếu theo thời giá, cứ mỗi xấp vải là bốn thưng gạo. Tốn phí đến hơn một ngàn thạch gạo đã tích trữ.

Ông lại tu bổ đê điều ngoài đồng để ngừa hạn hán, lụt lội, tính theo từng trượng để cấp gạo, tốn phí đến sáu trăm năm mươi thạch gạo đã tích trữ. Năm sau, càng đói dữ hơn, ông lập trạm phát cháo, mỗi ngày có mấy ngàn người đến ăn. Ông lại tìm kiếm những người già cả, yếu đuối chẳng thể đến được để cấp phát riêng. [Làm như thế] suốt chín mươi ngày mới thôi. Đến mùa Thu lại khổ vì hạn hán, ông lại cứu tế những người dân bị đói ở gần nơi sông nước.

Những kế hoạch cứu đói do ông trù tính đều có sách lược tốt đẹp, cho nên người được sống sót rất đông. Tháng Mười Một, dân chúng bị tai ương phần nhiều khổ sở vì rét buốt, ông lại tìm kiếm trọn khắp những người cô quạnh, đói nghèo, không nơi nương tựa, ghi chép vào sổ, cấp phiếu, đến kỳ hạn sẽ lãnh. Ông phát hết những súc vải đã đổi [từ gạo] trước kia, kèm theo bông vải. Mỗi người được cấp hai tấm vải, bốn cân bông. Tính toán trước sau, ông đã phát hơn một vạn hai ngàn bốn trăm thạch gạo, ba vạn lẻ bốn mươi xấp vải, sáu vạn tám mươi cân bông.

Năm Mậu Thân (1608) lại bị lũ lụt, ông lại cạy Đài Tỉnh⁵ dâng sớ xin cứu chữa, truyền hịch cho vùng Ngô Sở không được cấm mua gạo, lại còn phát tiền từ công khổ, chuyển đến các nơi. Lại còn bỏ tiền riêng của mình để cứu tế rộng rãi.

Năm Giáp Tý (1624), bị mưa dầm, ông lại mở kho cứu tế, phát hết ba ngàn thạch gạo. Tính chung là bốn lần chữa tế. Ông lại tính toán trong huyện, những người nghèo chỉ có hai, ba mẫu ruộng, ước tính họ sẽ phải nộp thuế ba ngàn lạng, ông đều đóng thay cho họ. Năm ông chín mươi tuổi, vẫn lo thăm hỏi dân nghèo, kiến thiết làng quê, thọ gần một trăm tuổi.

(nhạc)

⁵ Đài Tỉnh (臺省) là cơ quan hành chính trung ương, thời Hán được gọi là Thượng Thư Đài, thời Tam Quốc đổi thành Trung Thư Tỉnh, là cơ quan đặc trách công bố những chiếu lệnh của hoàng đế, có đặc tính của cơ quan hành pháp trung ương, chức trách tương ứng với Quốc Vụ Viện hiện thời.

Đời Tống, Trịnh Cang Trung người xứ Kim Hoa, làm Thông Phán⁶ ở Ôn Châu. Gặp năm đói, ông bèn bỏ hết lương bổng để khuyên người khác bán gạo. Thái Thú nói:

- Sợ rằng chẳng thể thật sự thí cho kẻ đói.

Ông đáp:

- Chẳng khó! Hãy lấy một vạn đồng, trên mỗi đồng tiền ghi một chữ. Tới đến ra đường phố, hãy gặp kẻ đói bèn cho một đồng, căn dặn: “Chớ xóa chữ ghi trên đó, ngày mai [quan phủ] sẽ dựa vào đồng tiền ấy để cấp gạo”. [Làm như vậy] sẽ chẳng bỏ sót một ai. Phương pháp phát gạo không có cách nào tốt bằng cách này!

Lại có người đề nghị cứu đói bằng cách dựa theo nhân khẩu để phát lương thực, nửa tháng phát một lần. Đối với họ, đã đỡ tốn công đi lại, họ ở nhà tận lực làm việc. Đối với ta, cũng đỡ tốn sức, giảm bớt những khoản chi phí, có thể cứu sống thêm mấy người nữa! Lại tránh được tình trạng họ tranh giành, chiếm đoạt lẫn nhau.

Có người nói:

- Dựa theo nhân khẩu để cấp phát lương thực, sợ sẽ có nhiều kẻ mạo danh, lạm dụng, chẳng thể được!

Ông nói:

⁶Thông Phán (通判) là chức quan được đặt ra từ thời Tống. Nhằm ngăn ngừa quyền hạn của Tri Châu quá cao, triều đình đặt ra chức quan Thông Phán làm phụ tá cho Tri Châu, thật ra là để kiềm chế, giám sát Tri Châu. Thông Phán trông coi lương thực, tiền bạc trong một châu.

- Ta sẽ có cách thu xếp. Trước hết, hãy thí cháo dăm ba ngày. Nam nữ khác chỗ, cho phép họ mang bình đựng đến để lãnh về hòng nuôi nấng người già, trẻ nít. Cấp cho mỗi người một cái thẻ, đối với người trong một thôn đều ghi chép tên họ, tụ tập họ lại một chỗ, chẳng cho phép họ phân tán. Như vậy thì sẽ có thể ước tính số người trong một thôn. Sau đấy, mới đến từng làng đích thân tra xét, phân định là trung bản hay thượng bản. Thà tính dư, đừng tính thiếu. Dựa theo cái túi do họ đem tới mà cấp cho lương thực đem về. Kẻ già cả, yếu đuối hoặc góa phụ chẳng thể vác nặng, hãy chiếu theo thời giá, chiết tính thành tiền cho họ. Cho họ nhiều hơn một chút, đừng giảm bớt. Đây cũng là trừ tính phương pháp thỏa đáng nhất, mà cũng là phương pháp thích ứng với hiện thời để người có lòng nhân thực hiện thuận tiện.

(nhạc)

Chúc Nhiễm ở Diên Bình thường mỗi khi gặp năm đói kém liền thí cháo cứu dân đói rất đông. Hôm con trai ông ta đi thi Hương, người hàng xóm mộng thấy có người chạy đến, báo tin đỗ Trạng Nguyên, tay cầm lá cờ to, trên đó có đề bốn chữ “*thí chúc chi báo*” (tức là báo ứng do thí cháo). Quả nhiên con trai ông thi đỗ liền tiếp, đỗ đầu thiên hạ.

Xưa kia, có người luận định phương pháp chẩn tế, coi thí cháo là cách thấp nhất, nhưng khi Tịch Văn Tương cứu nạn đói lớn tại Giang Nam, đặc biệt chủ trương phát cháo, bảo:

- Cấp phát tiền và gạo, ắt cần phải biên chép [danh sách], thẩm định tường tận, chánh xác, hòng ngăn dứt những mối tệ, nhưng sanh mạng của dân đói chỉ trong sớm tối, há nên dằng dai? Thí cháo thì những người được ban phát đều là dân nghèo, chính là cách cứu đói khi khẩn cấp.

Có thể thấy đó là cách thấp nhất, nhưng cũng có lúc phải nên dùng. Khi đựng chuyện, hãy nên xét theo tình hình và mức độ để chọn cách thích hợp, chớ nên nhất loạt câu nệ!

Có kẻ luận định chuyện mở trạm thí cháo tuy là việc tốt đẹp, nhưng chưa hoàn toàn ổn thỏa. Một là kẻ già cả, yếu đuối, sẽ không thể đến nhận. Lại như kẻ ở xa mấy dặm, nhin đói để xông pha gió máy, rét mướt, sẽ dễ ngã bệnh. Nếu như đến nơi phải mất mùi dăm, trở về mùi dăm nữa, lại phải chờ đợi chen chúc. [Do vậy làm cách này chưa thể thí trọn khắp ngay được. Hễ ăn nhiều, bụng sẽ căng phình. Ăn ít thì đói, lại còn bị mùi hôi thối xông sức, thường đến nỗi xảy ra chuyện ngoài ý muốn. Có kẻ ăn cháo xong bèn chết ngay, có kẻ vừa khom mình bèn ộc cháo ra. Hãy nên suy xét những nỗi thảm thương như vừa mới kể!

Do vậy ta thấy, để thật sự thực hiện tốt đẹp, nay có một phương pháp tốt đẹp hơn. Không gì bằng làm những gánh cháo. Mỗi gánh dùng năm, sáu thùng gạo trắng nấu cháo, đựng vào thùng có nắp đậy, phía dưới có thể nhóm ít lửa để cháo không bị nguội. Phía ngoài, xếp một cái giỏ nhỏ, đựng mùi cái bát, mùi đôi đũa, một ít dưa muối. Gánh tới chỗ đường cái, hoặc vùng ngoại thành, hễ gặp người nghèo, bèn bảo họ ngồi thành hàng, cho họ ăn xong, xin nước rửa bát đũa để cho người ăn sau [có bát đũa sạch để dùng]. Ước chừng mỗi gánh có thể cho bốn, năm chục người ăn. Mười gánh sẽ đủ cho bốn, năm trăm người. Gánh đi khắp các hẻm ngõ, hằng ngày đều tiến hành ở các nơi, sẽ đúng là thật sự tùy thời cứu tế, lại chẳng có những khuyết điểm như khi lập trạm tụ tập người đói để phát cháo. Cách thí cháo này tiện lợi nhất, thỏa đáng nhất.

(nhạc)

Đời Ngụy, Thời Cử ưa bỏ thối. Hễ gặp năm đói kém, gạo đắt, liền xuất gạo trong kho để giảm giá gạo, chỉ bán bằng nửa giá lúc đó. Ông từng nói:

- Năm mất mùa thì bán nửa giá, năm được mùa thì bán đúng giá. Tuy thâm vào ít hơn, chẳng gây tổn hại.

Ông thường châu cấp những thân thích và bằng hữu nghèo khó. Cả huyện phần nhiều trông cậy vào sự cứu tế của ông. Con ông là Thu Tiết làm quan đến chức Thượng Thư.

Đời Tống, Hoàng Thừa Sự mỗi năm vào lúc thu hoạch, bèn bỏ tiền mua gạo. Cho đến lúc giáp hạt⁷ năm sau, bèn bán ra giúp dân. Giá chẳng tăng, thưng đấu chẳng đổi⁸. Về sau, ông mộng thấy Tử Phủ Chân Quân⁹ nói: “Ban cho người đũa

⁷“*Giáp hạt*” là từ ngữ chỉ khoảng thời gian giữa hai vụ mùa, khi thóc cũ đã dùng hết lúa đang trồng chưa gặt hái được.

⁸Những con buôn bắt nhân thường xử ép người tiêu dùng bằng đấu non, đấu già, tức là khi gạo đắt thì dùng các dụng cụ đo lường như thưng đấu nhỏ hơn hoặc có đế dày hơn để giảm thiểu số lượng gạo mỗi lần đong. Khi được mùa, lại ép giá bằng cách dùng đấu rộng hơn, khi đong bèn ém gạo cho chặt hơn để lấy được gạo nhiều mà trả tiền ít hơn.

⁹Tử Phủ Chân Quân là vị thần tiên nổi danh của Đạo Giáo. Ông tên là Vương Thành, tự là Huyền Phủ, người quận Đông Hải, sống vào đời Hán. Về sau, ông được tôn làm vị đứng đầu trong Ngũ Dương Tổ Sư (gồm có: Vương Huyền Phủ, Chung Ly Quyền, Lữ Động Tân, Lưu Hải Thiềm, Vương Trùng Dương) của Toàn Chân Giáo. Tương truyền ông là Đông Hoa Đế Quân hóa thân. Ông được coi là người tu đạo đắc pháp trường sanh tại núi Chung Nam. Sở dĩ ông được gọi là Tử Phủ Chân Quân vì Nguyên Thế Tổ đã sắc phong ông là Đông Hoa Tử Phủ Thiếu Dương Đế Quân, Nguyên Thế Tông sắc phong thánh hiệu Đông Hoa Tử Phủ Phụ Nguyên Lập Cực Đại Đạo Quân.

con làm tới địa vị Thượng Thư. Bản thân người sẽ được ghi danh vào sổ tiên”. Về sau, những điều ấy đều ứng nghiệm.

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

*Website: www.duongdenhanhphuc.vn
Kênh Youtube: duongdenhanhphuc*

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!